TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **225**/2019/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 11 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 409/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Số nhà 13 đường số 4, tổ 4, thôn 6, xã Nam Chính, huyện Đ, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Anh Thi Th, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số nhà 13 đường số 4, tổ 4, thôn 6, xã Nam Chính, huyện Đ, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 01 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th và anh Thi Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Th và anh Thi Th thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Anh Thi Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục các con là Thi Hoàng Yến Trâm và Thi Hoàng Minh Thiện, cùng sinh ngày 11/12/2015. Chị Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con là Thi Thị Thuy Thủy, sinh ngày 25/01/2009 và Thi Hoàng Yến Trinh, sinh ngày 18/8/2011. Chị Th và anh Th có quyền thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Th chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu tiền số 0003162, ngày 23/10/2019. Hoàn trả cho chị Th 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:
-VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- UBND xã Nam Chính;
-Lưu hồ sơ, quyết định./

THẨM PHÁN

Lê Minh Tuấn